

Số: 375 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 2 tháng 01 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”; Công văn số 2144/LĐTĐ-BHXH-BTXH ngày 01/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến 2030” trên địa bàn tỉnh, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, xã hội để thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, không ngừng cải thiện, nâng cao tinh thần, vật chất, bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

### **2. Yêu cầu**

a) Thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả và bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh, ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo, người sống vùng núi và đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả về vật chất và tinh thần phù hợp với vòng đời con người, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân; đảm bảo người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; đẩy mạnh phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020**

a) 100% người dân gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; tổ chức triển khai áp dụng mở rộng người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có lương hưu và trợ cấp của Nhà nước sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; mở rộng diện trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó có tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

## **2. Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025**

a) 100% người dân gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; điều chỉnh nâng mức trợ cấp xã hội hàng tháng phù hợp với điều kiện của tỉnh; tổ chức triển khai áp dụng các chính sách trợ giúp đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sống ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số theo quy định của cấp có thẩm quyền; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng; tiếp tục áp dụng mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được hưởng trợ cấp xã hội.

b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2030**

a) 100% người dân gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; áp dụng mở rộng diện người cao tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của Nhà nước; trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp xã hội; mức trợ cấp xã hội được điều chỉnh phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh và Trung ương.

b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu, trong đó tối thiểu 50% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

c) Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập tăng lên 80% vào năm 2030.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội**

a) Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ trợ cấp, trợ giúp nhanh chóng và thuận tiện, hướng tới quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân và bảo đảm công khai, minh bạch.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giải quyết, chi trả trợ giúp xã hội, tích hợp dần các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội khác theo lộ trình thích hợp.

c) Hàng năm, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức làm công tác trợ giúp xã hội.

### **2. Triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội**

a) Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội với phương châm công khai, minh bạch, đúng, đủ và kịp thời.

b) Hoàn thiện phương thức trợ giúp, tiếp tục hoàn thiện phương thức chi trả trợ cấp, trợ giúp xã hội qua hệ thống bưu điện nhằm đạt được sự đồng thuận, mức độ hài lòng ngày càng cao của đối tượng thụ hưởng.

c) Nghiên cứu, ban hành chính sách đặc thù của tỉnh để trợ giúp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức chuẩn trợ giúp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước tích hợp các chính sách trợ cấp xã hội, giao ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, quản lý nhà nước khi có hướng dẫn của Trung ương.

d) Triển khai thực hiện kịp thời chính sách, phát triển dịch vụ trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em bị mua bán và các lý do bất khả kháng.

đ) Lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các chương trình, kế hoạch liên quan đến chính sách thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của Nhà nước; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp.

### **3. Truyền thông và nâng cao nhận thức**

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm của tỉnh bạn, xây dựng sở tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trợ giúp xã hội.

### **4. Thực hiện công tác trợ giúp xã hội**

a) Trợ giúp đột xuất, hỗ trợ sau thiên tai:

- Kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành tổng hợp nhu cầu của các địa phương; rà soát, cập nhật tình hình nguồn nước xâm nhập mặn, nhu cầu lương thực, thực phẩm, nước sinh hoạt của người dân, triển khai các giải pháp cấp bách ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, tình hình dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Hỗ trợ kịp thời cho người dân, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội gặp khó khăn đột xuất để ổn định cuộc sống.

b) Trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng cho đối tượng xã hội:

Tiếp tục xem xét trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội để giảm bớt một phần khó khăn, ổn định cuộc sống hòa nhập với cộng đồng; từ năm 2018 - 2030, xem xét trợ cấp thường xuyên khoảng 1.115.000 lượt người là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng xã hội với kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương.

c) Tiến hành khảo sát, điều tra người khuyết tật, người tâm thần, thông qua kết quả điều tra để hoạch định các chính sách trợ giúp cho người khuyết tật.

## **5. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội**

Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; xem xét, công nhận các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập đủ điều kiện để phát huy vai trò xã hội hóa chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở trợ giúp xã hội đủ điều kiện để trợ giúp toàn diện cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không còn người thân chăm sóc. Hoàn thành đề án xây dựng Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ nguồn ngân sách Trung ương (giai đoạn 2017 - 2019); xây dựng các mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp, cơ sở tạm lánh, mô hình gia đình cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mô hình tư vấn, hỗ trợ và quản lý trường hợp những người có hoàn cảnh khó khăn ở các cơ sở bảo trợ xã hội và ở cộng đồng.

## **6. Huy động, sử dụng nguồn lực trợ giúp xã hội**

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của các sở, ban, ngành và địa phương phân bổ ngân sách tỉnh về trợ giúp xã hội cho phù hợp; đảm bảo để thực hiện các chính sách hiện hành.

b) Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí cho đối tượng sử dụng dịch vụ trợ giúp xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và một số cơ sở ngoài công lập có đủ điều kiện cung cấp theo khung giá và danh mục dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp.

7. Tranh thủ sự hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để triển khai các hoạt động của Kế hoạch này.

## **IV. GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về trợ giúp xã hội, vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về nghĩa vụ và trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; tuyên truyền, phổ biến về các giải pháp, mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, gương điển hình vượt khó và nhân rộng trong cộng đồng.

3. Nâng cao hiệu quả việc đưa các quy định trong lĩnh vực bảo trợ xã hội vào cuộc sống theo quy định Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án về trợ giúp người tâm thần, đề án trợ giúp người khuyết tật, đề án trợ giúp người cao tuổi; đề án trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính

phù quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; các thông tư có liên quan đến nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, đặc biệt quan tâm đến nhóm đối tượng bảo trợ xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực thực hiện trợ giúp xã hội, nhất là trợ giúp khẩn cấp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân và người dân phát huy tích cực phong trào chăm lo cho đối tượng xã hội vươn lên ổn định cuộc sống. Tăng cường hợp tác của các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện chính sách bảo trợ xã hội và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

5. Đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn phù hợp cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội các cấp; bố trí đúng cán bộ phù hợp với chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo kế hoạch đã đề ra.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, nhất là chính sách trợ cấp xã hội, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan đến hỗ trợ thực hiện.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2017 - 2020, kinh phí thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với các dự án phát triển trợ giúp xã hội tại địa phương và trợ giúp xã hội khác; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cộng đồng, trợ giúp phục hồi chức năng cho người tâm thần, phát triển nghề công tác xã hội. Từ năm 2021, tùy theo tình hình ngân sách địa phương và nhu cầu phát triển của Kế hoạch, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

## **VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện và điều phối các nội dung của Kế hoạch này.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của các địa phương, đơn vị; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan vận động nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài và chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt việc tiếp nhận để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu trình UBND tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ khả năng ngân sách nhà nước bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **4. Sở Thông tin và Truyền Thông**

Cập nhật lên Cổng thông tin điện tử tỉnh các nội dung quy định về trợ giúp xã hội, nghề công tác xã hội và các kế hoạch liên quan đến các chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội.

### **5. Sở Tư pháp**

Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa hỗ trợ tư vấn trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội khi có nhu cầu.

### **6. Ban Dân tộc tỉnh**

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình tham mưu thực hiện hỗ trợ các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng là người dân tộc thiểu số.

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện chính sách xã hội, huy động nguồn lực trong từng đoàn viên, hội viên và cộng đồng xã hội để chăm lo đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách xã hội tại địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó phản ánh những vấn đề khó khăn, vướng mắc tại địa phương.

### **8. Bưu điện tỉnh**

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tổ chức quản lý, chi trả trợ cấp, trợ giúp xã hội qua hệ thống bưu điện nhằm đạt được sự đồng thuận, hài lòng của người dân. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chi trả và quản lý người hưởng thông qua việc phát hành thẻ khách hàng (có mã hóa) để thay thế phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội như hiện nay.

### **9. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai**

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, phổ biến các quy định về trợ giúp xã hội, nghề công tác xã hội. Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội.

### **10. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa**

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp các sở, ban, ngành liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này.

b) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép việc thực hiện các nội dung Kế hoạch này với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn.

c) Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

### **11. Chế độ thông tin, báo cáo**

a) Định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh (đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi thực hiện và tổng hợp báo cáo, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch này.

c) Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (VX);
- Các đơn vị quy định tại Mục VI của Kế hoạch;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hòa Hiệp**